

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phí thẩm định kết quả đấu thầu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Dự án sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên cho mục tiêu đầu tư phát triển, bao gồm:

1.1. Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng;

1.2. Dự án đầu tư để mua sắm tài sản kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt;

1.3. Dự án quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn;

1.4. Dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật;

1.5. Các dự án khác cho mục tiêu đầu tư phát triển;

2. Dự án sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Dự án sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm phục vụ việc cải tạo, sửa chữa lớn các thiết bị, dây chuyền sản xuất, công trình, nhà xưởng đã đầu tư của doanh nghiệp nhà nước.

4. Tổ chức, cá nhân có dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 chọn áp dụng Luật này.

**Điều 2. Mức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu**

Mức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu được tính trong chi phí khác của dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình hoặc tính vào giá trị hàng hóa mua sắm với mức thu được tính bằng 0,01% giá trị một gói thầu nhưng tối thiểu là 500.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

**Điều 3.** Phí thẩm định kết quả đấu thầu quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, cơ quan thu phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Hàng năm, căn cứ mức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu phí lập dự toán thu – chi tiền phí chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước gửi cơ quan Tài chính đồng cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí dự toán kinh phí nhằm đảm bảo trang trải chi phí cho việc thu phí của đơn vị.

**Điều 5.** Cơ quan thu phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí thu được nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc Trung ương, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các quy định theo Quyết định này và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thanh Tòng**